

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định việc áp dụng thuế suất thông thường đối với hàng hoá nhập khẩu

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Ngày 8/3/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 29/NQ-CP phê duyệt Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN phiên bản 2022 (Danh mục AHTN 2022)¹ trong đó quy định “*Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, cơ quan liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch triển khai Danh mục AHTN 2022*”.

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 29/NQ-CP, Bộ Tài chính đã dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 36/2016/QĐ-TTg ngày 01/9/2016 quy định việc áp dụng thuế suất thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu; Quyết định số 45/2017/QĐ-TTg ngày 16/11/2017 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 36/2016/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2019/QĐ-TTg ngày 16/9/2019 sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 45/2017/QĐ-TTg (*viết tắt là Quyết định thay thế các Quyết định về việc áp dụng thuế suất thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu*).

Bộ Tài chính xin báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

Điểm a, điểm b khoản 3 Điều 5 Luật thuế xuất nhập khẩu số 107/2016/QH13 quy định:

“a) Thuế suất ưu đãi áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ thực hiện đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với Việt Nam; hàng hóa từ khu phi thuế quan nhập khẩu vào thị trường trong nước đáp ứng điều kiện xuất xứ từ nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ thực hiện đối xử tối huệ quốc trong quan hệ thương mại với Việt Nam;

b) Thuế suất ưu đãi đặc biệt áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu có xuất xứ từ nước, nhóm nước hoặc vùng lãnh thổ có thỏa thuận ưu đãi đặc biệt về thuế nhập khẩu trong quan hệ thương mại với Việt Nam; hàng hóa từ khu phi thuế quan nhập khẩu vào thị trường trong nước đáp ứng điều kiện xuất xứ từ nước, nhóm nước

¹ Danh mục AHTN 2022 được xây dựng trên cơ sở sửa đổi, bổ sung danh mục AHTN 2017 nhằm cập nhật kịp thời những thay đổi về công nghệ, thương mại và phân loại hàng hóa để phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu thị trường; đảm bảo hài hòa với hệ thống mô tả, chú giải và mã hàng quốc tế giai đoạn mới. Việc phê duyệt Danh mục AHTN 2022 nhằm đảm bảo tuân thủ việc thực thi Công ước HS, Nghị định thư ASEAN về hải quan đã được ký kết ngày 30/3/2012; Nghị định thư thực hiện Danh mục thuế quan hài hòa ASEAN đã được ký kết vào ngày 7/8/2003 và các Nghị định thư sửa đổi AHTN vào năm 2007 và năm 2010.

hoặc vùng lãnh thổ có thỏa thuận ưu đãi đặc biệt về thuế nhập khẩu trong quan hệ thương mại với Việt Nam;”

Đồng thời, tại điểm c khoản 3 Điều 5 Luật này cũng có quy định: “Thuế suất thông thường áp dụng đối với hàng hóa nhập khẩu không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a và điểm b khoản này. Thuế suất thông thường được quy định bằng 150% thuế suất ưu đãi của từng mặt hàng tương ứng. Trường hợp mức thuế suất ưu đãi bằng 0%, Thủ tướng Chính phủ căn cứ quy định tại Điều 10 của Luật này để quyết định việc áp dụng mức thuế suất thông thường”.

Triển khai thực hiện Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, trong thời gian qua, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các Quyết định quy định việc áp dụng thuế suất thông thường đối với hàng nhập khẩu (Quyết định số 36/2016/QĐ-TTg; Quyết định số 45/2017/QĐ-TTg, Quyết định số 28/2019/QĐ-TTg). Danh mục biểu thuế suất nhập khẩu thông thường ban hành kèm theo các Quyết định được quy định thống nhất theo Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN phiên bản năm 2017 (Danh mục ANTN 2017). Đến nay, Danh mục Biểu thuế hài hòa ASEAN phiên bản 2022 (Danh mục AHTN 2022) đã được Chính phủ phê duyệt tại Nghị quyết số 29/NQ-CP nêu trên. Danh mục AHTN 2022 sẽ thay thế cho Danh mục ANTN 2017.

Hiện nay, triển khai nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 8/01/2022 của Chính phủ Bộ Tài chính đang dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan; Nghị định số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP; Nghị định số 57/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016/NĐ-CP và Nghị định số 125/2017/NĐ-CP; Nghị định số 101/2021/NĐ-CP ngày 15/11/2021 sửa đổi, bổ sung Nghị định số 122/2016/NĐ-CP và Nghị định số 57/2020/NĐ-CP.

Theo đó, để phù hợp Danh mục AHTN 2022 và đảm bảo đồng bộ với quy định tại Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi ban hành kèm theo dự thảo Nghị định nêu trên, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành có mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi là 0% nhằm tạo thuận lợi cho công tác quản lý thu thuế của cơ quan hải quan cũng như cho người nộp thuế để thay thế Quyết định số 36/2016/QĐ-TTg, Quyết định số 45/2017/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2019/QĐ-TTg hiện đang áp dụng.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUYẾT ĐỊNH VỀ VIỆC ÁP DỤNG THUẾ SUẤT THÔNG THƯỜNG ĐỐI VỚI HÀNG HÓA NHẬP KHẨU

Hàng hoá nhập khẩu áp dụng thuế suất thông thường là hàng hoá nhập khẩu từ các quốc gia, vùng lãnh thổ không phải là thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (WTO) và chưa ký kết các Hiệp định thành lập các khu vực mậu dịch tự

do với nước ta. Đây là những loại hàng hóa không thuộc diện áp dụng mức thuế nhập khẩu ưu đãi (*MFN*) và mức thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt (*thuế suất FTA*). Qua thống kê phần lớn hàng hóa nhập khẩu vào Việt Nam thuộc đối tượng áp dụng thuế suất ưu đãi và thuế suất ưu đãi đặc biệt. Số lượng hàng hóa phải áp dụng thuế suất thông thường chiếm tỷ trọng không đáng kể trong tổng kim ngạch nhập khẩu của nước ta.

Hiện có 161/196 quốc gia, vùng lãnh thổ là thành viên của Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Kim ngạch nhập khẩu từ các nước chưa gia nhập WTO thuộc đối tượng chịu thuế suất thông thường, chỉ chiếm khoảng 0,06% tổng kim ngạch nhập khẩu có thuế. Năm 2020, tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 89,9 triệu USD, số thu thuế nhập khẩu đạt 22,7 tỷ đồng; Năm 2021, tổng kim ngạch nhập khẩu đạt 18,1 triệu USD, số thuế nhập khẩu là 29,6 tỷ đồng. Những hàng hóa này được nhập khẩu từ các quốc gia chưa ký kết thỏa thuận về đối xử tối huệ quốc với nước ta nên chủ yếu cũng chỉ là những quốc gia mà nước ta gần như không có quan hệ thương mại, đầu tư.

Với kim ngạch nhập khẩu chiếm tỷ trọng thấp trong tổng kim ngạch nhập khẩu cả nước, qua đánh giá quá trình thực hiện cho thấy, việc quy định mức thuế suất thông thường 5% đối với những hàng hóa đang có mức thuế suất MFN là 0% hầu như không làm tăng chi phí đầu vào sản xuất và không ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp, về cơ bản đạt được các mục tiêu, yêu cầu khi ban hành; đảm bảo tính đồng bộ của pháp luật, thể hiện nguyên tắc có đi có lại trong quan hệ thương mại với các nước. Đồng thời, việc quy định cụ thể Danh mục các mặt hàng áp dụng thuế suất thông thường tại các Quyết định nêu trên của Thủ tướng Chính phủ đã tạo thuận lợi cho người khai hải quan và cơ quan hải quan, minh bạch rõ ràng trong thực thi chính sách. Qua quá trình thực hiện triển khai, Bộ Tài chính không nhận được phản ánh vướng mắc từ cơ quan Hải quan cũng như doanh nghiệp.

III. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

- Thống nhất trong thực hiện Danh mục hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu Việt Nam; tạo thuận lợi cho công tác quản lý thu thuế của cơ quan hải quan và cho hoạt động nhập khẩu.

- Đảm bảo đồng bộ, thống nhất trong hệ thống pháp luật, phù hợp với quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; đảm bảo minh bạch, thuận lợi cho người nộp thuế và cơ quan hải quan;

- Đảm bảo phù hợp với đường lối đối ngoại và mở rộng quan hệ hợp tác kinh tế quốc tế của nước ta; thể hiện nguyên tắc có đi có lại trong quan hệ thương mại với các quốc gia, vùng lãnh thổ;

- Đảm bảo tuân thủ Danh mục AHTN 2022.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Bộ Tài chính đã xây dựng dự thảo Quyết định đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tuân thủ nguyên tắc ban hành biểu thuế suất, khung thuế suất và thẩm quyền ban hành biểu thuế suất, khung thuế suất quy định tại Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, đảm bảo tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và theo đúng quy trình quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể như sau:

- Bộ Tài chính đã gửi xin ý kiến các Bộ, ngành, ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố, VCCI, các Hiệp hội và một số doanh nghiệp có liên quan về nội dung dự thảo Quyết định (*công văn số /BTC-CST ngày / /2022*). Đồng thời, Bộ Tài chính đã gửi đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và trang tin điện tử của Bộ Tài chính toàn văn dự thảo Quyết định để các tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Đến ngày / /2022, Bộ Tài chính đã nhận được... công văn tham gia ý kiến của... Bộ, cơ quan ngang Bộ,... UBND tỉnh, thành phố và của ... Hiệp hội, doanh nghiệp. Về cơ bản, đa số ý kiến nhất trí với sự cần thiết, quan điểm và nội dung của dự thảo Quyết định. Một số ý kiến tham gia bổ sung đã được Bộ Tài chính tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo

(Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến kèm theo).

- Ngày / /2022, Bộ Tài chính đã có văn bản số ... /BTC-CST gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Ngày / /2022, Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số /BCTĐ-BTP thẩm định về dự thảo Quyết định. Bộ Tài chính đã nghiên cứu, tiếp thu và giải trình ý kiến của Bộ Tư pháp.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Dự thảo Quyết định gồm 4 Điều và 01 phụ lục quy định thuế suất thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu. Cụ thể như sau:

1. Về phần lời dự thảo Quyết định

Phần lời của dự thảo Quyết định gồm 04 Điều. Nội dung các điều được giữ nguyên như quy định hiện hành, chỉ thay đổi phần dẫn chiếu theo quy định của Nghị định mới về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi mà Bộ Tài chính đang xây dựng đề trình Chính phủ thông qua. Cụ thể như sau:

“Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định quy định việc áp dụng thuế suất thông thường đối với hàng hoá nhập khẩu theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 5 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

1. Chủ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

2. Tổ chức, cá nhân có quyền và nghĩa vụ liên quan đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa.

3. Cơ quan hải quan, công chức hải quan.

4. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác khi thực hiện chính sách thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu theo quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu.

Điều 3: Việc áp dụng thuế suất thông thường đối với hàng hoá nhập khẩu

1. Biểu thuế suất nhập khẩu thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu ban hành kèm theo Quyết định này gồm:

a) Danh mục (mô tả hàng hóa và mã hàng 08 chữ số) của các mặt hàng có mức thuế suất nhập khẩu ưu đãi bằng 0% quy định tại Mục I, Mục II Phụ lục II Nghị định số /2022/NĐ-CP ngày / /2022 của Chính phủ quy định Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

b) Mức thuế suất thông thường quy định cho từng mặt hàng tại Biểu thuế suất thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu quy định tại phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Hàng hóa nhập khẩu không có tên trong Danh mục của Biểu thuế suất nhập khẩu thông thường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này và không thuộc trường hợp hàng hóa nhập khẩu áp dụng thuế suất ưu đãi hoặc thuế suất ưu đãi đặc biệt theo quy định tại các điểm a, b khoản 3 Điều 5 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06 tháng 4 năm 2016 thì áp dụng mức thuế suất thông thường bằng 150% mức thuế suất nhập khẩu ưu đãi của từng mặt hàng tương ứng quy định tại Phụ lục II Nghị định số /2022/NĐ-CP ngày / /2022 của Chính phủ của Chính phủ quy định Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, Danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoài hạn ngạch thuế quan.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày tháng năm 2022

2. Bãi bỏ Quyết định số 36/2016/QĐ-TTg ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định việc áp dụng thuế suất thông thường đối với hàng hóa nhập khẩu; Quyết định số 45/2017/QĐ-TTg ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 36/2016/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2019/QĐ-TTg ngày 16 tháng 9 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điều 2 Quyết định số 45/2017/QĐ-TTg.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này”

2. Về Phụ lục kèm theo dự thảo Quyết định

Hiện hành, Phụ lục Biểu thuế nhập khẩu thông thường quy định mức thuế suất thuế nhập khẩu 5% đối với 3.286 mã hàng và mức 0% đối với mặt hàng dầu

mở thô (hiện các các mã hàng này đang được quy định mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi MFN là 0%). Biểu thuế này được xây dựng theo Danh mục AHTN 2017.

Hiện nay, Danh mục AHTN 2017 đã được thay thế bởi Danh mục AHTN 2022 với 21 Phần, 97 Chương, 1.228 nhóm ở cấp độ 4 số, 4.084 phân nhóm ở cấp độ 6 số và được chi tiết thành 11.414 dòng cấp độ 8 số (tăng 601 dòng hàng). Danh mục AHTN 2022 có 335 mã hàng là các mã hàng được gộp từ các mã hàng khác nhau của Danh mục AHTN 2017 và 1.278 mã hàng là các mã hàng được tách từ các mã hàng khác nhau của Danh mục AHTN 2017. Theo đó, đã dẫn đến sự thay đổi về Danh mục hàng hóa áp dụng thuế suất thông thường ban hành kèm theo Quyết định số 36/2016/QĐ-TTg và các quyết định sửa đổi, bổ sung Quyết định này.

Sau khi chuyển đổi danh mục Biểu thuế nhập khẩu kèm theo dự thảo Nghị định thay thế các Nghị định về Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi thì số mã hàng có mức thuế suất MFN bằng 0% tăng lên 3.318 mã hàng. Theo đó, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ chuyển đổi mã số và mô tả của Biểu thuế suất thông thường theo Danh mục AHTN 2022 với mức thuế suất thông thường là 0% đối với dầu thô và 5% đối với các mặt hàng còn lại có mức thuế suất thuế nhập khẩu MFN là 0%.

VI. Ý KIẾN CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VỀ DỰ THẢO

Dự thảo Quyết định đã được gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Phòng Thương mại và công nghiệp Việt Nam, gửi đăng Cổng Thông tin điện tử của Chính phủ và của Bộ Tài chính để xin ý kiến của các tổ chức, cá nhân theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Đến ngày .../.../2022, Bộ Tài chính đã nhận được công văn tham gia ý kiến của Bộ, cơ quan ngang bộ, UBND tỉnh, Hiệp hội, doanh nghiệp. Về cơ bản, các ý kiến tham gia nhất trí với sự cần thiết, các quan điểm và nội dung của dự thảo Quyết định. Một số đơn vị có ý kiến tham gia bổ sung đã được Bộ Tài chính tiếp thu, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định. Nội dung cụ thể Bộ Tài chính xin báo cáo tại Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân trình kèm.

VII. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

Bộ Tài chính có công văn số .../BTC-CST ngày .../.../2022 gửi xin ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp theo quy định. Ngày .../.../2022, Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số .../BCTĐ-BTP gửi Bộ Tài chính. Bộ Tài chính có Báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định Bộ Tư pháp (xin trình kèm).

Trên đây là nội dung Tờ trình về dự thảo Quyết định quy định việc áp dụng thuế suất thông thường đối với hàng hoá nhập khẩu (thay thế Quyết định số 36/2016/QĐ-TTg, Quyết định số 45/2017/QĐ-TTg và Quyết định số 28/2019/QĐ-TTg), Bộ Tài chính xin kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ký ban hành.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Quyết định; (2) Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp; (3) Bản giải trình ý kiến thẩm định Bộ Tư pháp; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến kèm bản chụp các văn bản góp ý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, CST.Pxnk (b)

BỘ TRƯỞNG

Hồ Đức Phước